



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 &amp; ISO/IEC 17025:2017

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2527399

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ: Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Thông tin mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 01/12/2025
4. Ngày trả kết quả : 23/12/2025

| Chi tiêu                                                                                                                     | Nhiệt độ<br>°C | Áp Suất<br>mbar | Lưu lượng<br>Nm <sup>3</sup> /giờ | Bụi<br>mg/Nm <sup>3</sup> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------------------------|---------------------------|
| <b>Nguồn thải</b><br>E1: Bên trong ống khói lò hơi<br>Nhiên liệu: Dầu DO<br>Tọa độ (595253.2E; 1230949.0N)<br>(MHM: 2526469) | 118            | 1.004           | 7687                              | 25                        |
| <b>Phương pháp đo, xác định</b>                                                                                              | HD 92-ĐO       |                 | US EPA<br>Method 02               | US EPA<br>Method 05       |
| <b>QCVN 19:2009/BTNMT, Giá trị C; Cột B</b>                                                                                  | -              | -               | -                                 | <b>200</b>                |

  

| Chi tiêu                                                                                                                     | SO <sub>2</sub><br>mg/Nm <sup>3</sup> | NO <sub>x</sub><br>mg/Nm <sup>3</sup> | CO<br>mg/Nm <sup>3</sup> |   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|---|
| <b>Nguồn thải</b><br>E1: Bên trong ống khói lò hơi<br>Nhiên liệu: Dầu DO<br>Tọa độ (595253.2E; 1230949.0N)<br>(MHM: 2526469) | 0                                     | 147                                   | 86                       | - |
| <b>Phương pháp đo, xác định</b>                                                                                              | HD NB - 05                            |                                       |                          |   |
| <b>QCVN 19:2009/BTNMT,<br/>Giá trị C; Cột B (K<sub>p</sub>=1; K<sub>v</sub>=1)</b>                                           | <b>500</b>                            | <b>850</b>                            | <b>1000</b>              |   |

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

**Ghi chú :**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số K
- QCVN 19:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



# CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM  
 Hot line : 0919797284 - 0919986829  
 E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)  
 Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017**

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2527400

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM – NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM  
 Địa chỉ: Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Thông tin mẫu : Nước thải
3. Phân loại mẫu : NT1 - Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống thoát nước của KCN Mỹ Phước 2  
 Tọa độ (595002.8E; 1230967.2N) (MHM: 2526534)
4. Ngày lấy mẫu : 01/12/2025
5. Ngày trả kết quả : 23/12/2025

| TT | Chỉ tiêu phân tích        | Đơn vị    | Kết quả               | QCVN 40:2011/BTNMT<br>Giá trị C; Cột A<br>(K <sub>a</sub> =0,9; K <sub>r</sub> =1) | Phương pháp phân tích |
|----|---------------------------|-----------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 01 | BOD <sub>5</sub>          | mg/L      | 16                    | 27                                                                                 | SMEWW 5210B:2023      |
| 02 | Tổng Nitơ                 | mg/L      | 5,04                  | 18                                                                                 | TCVN 6638:2000        |
| 03 | Tổng Phospho              | mg/L      | 1,99                  | 3,6                                                                                | SMEWW 4500-P.B&E:2023 |
| 04 | Tổng dầu mỡ khoáng        | mg/L      | KPH (LOD=1)           | 4,5                                                                                | SMEWW 5520B&F:2023    |
| 05 | Dầu mỡ động thực vật      | mg/L      | KPH (LOD=1)           | 5(*)                                                                               | SMEWW 5520B&F:2023    |
| 06 | Clo dư (Cl <sub>2</sub> ) | mg/L      | KPH (LOD=0,03)        | 0,9                                                                                | TCVN 6225-2:2021      |
| 07 | Coliforms                 | MPN/100ml | 1,4 x 10 <sup>2</sup> | 3000                                                                               | SMEWW 9221B:2023      |

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

### Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- (\*): QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A; K=1)
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (K<sub>q</sub>) và hệ số lưu lượng nguồn thải (K<sub>đ</sub>)